

Số: 33 /QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 08 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhà ở
xã hội – Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ ban hành về thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ngày 03/4/2008;

Căn cứ Văn bản số 1835/SXD-QH ngày 15/8/2016 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị và các khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu liên hợp văn hóa, thể thao, dịch vụ, hội chợ triển lãm và dân cư phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ một phần đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu Liên hợp văn hoá, thể thao, dịch vụ, hội chợ triển lãm và dân cư phường Mỹ Hoà, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND thành phố Long Xuyên về việc phê duyệt điều chỉnh một phần Đồ án quy hoạch chi tiết

xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Căn cứ Văn bản số 4120/SXD-QH ngày 26/12/2019 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc thỏa thuận tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhà ở xã hội – Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Xét Báo cáo kết quả thẩm định số: 288/BCKQTĐ-QLĐT ngày 22/11/2019 của phòng Quản lý Đô thị thành phố Long Xuyên về việc thẩm định Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhà ở xã hội – Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhà ở xã hội – Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang do Công ty Cổ phần TVTK Salvador Perez Arroyo và Cộng sự lập, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhà ở xã hội – Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Đông Á.

3. Phạm vi ranh giới quy hoạch: Vị trí lập tổng mặt bằng thuộc phạm vi Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc giáp tuyến D7;

- Phía Đông Nam giáp tuyến N12;

- Phía Tây Bắc giáp tuyến N15;

- Phía Tây Nam giáp tuyến D1.

4. Quy mô:

- Diện tích đất 42.831m².

- Dân số dự kiến: Khoảng 6.696 dân.

5. Tính chất:

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Golden City An Giang, đáp ứng nhu cầu về chỗ ở của người dân thành phố Long Xuyên và các khu vực lân cận.

- Là khu nhà ở xã hội, gồm 2 khu nhà ở chung cư cao 10 tầng, được đầu tư xây dựng đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, kết hợp các công trình dịch vụ công cộng và cây xanh vườn hoa, sân chơi.

6. Cơ cấu sử dụng đất: Phương án bố trí cơ cấu sử dụng đất khu vực quy hoạch theo bảng cân bằng đất như sau:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT

Stt	Tên loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Khu A		24.234	56,58
1	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH1	1.744	4,07
2	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH2	1.770	4,13
3	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH3	8.027	18,74
4	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH4	9.131	21,32
5	Đất giao thông		3.562	8,32
II	Khu B		18.597	43,42
1	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH5	7.785	18,18
2	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH6	6.246	14,58
3	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH7	2.376	5,55
4	Đất giao thông		2.190	5,11
Tổng cộng			42.831	100

7. Quy hoạch sử dụng đất:

7.1. Khu A: Tổng diện tích đất 24.234m², chiếm tỷ lệ 56,58% diện tích toàn khu.

a. Đất xây dựng nhà chung cư: Gồm có 4 nhóm, ký hiệu từ (NOXH1) đến (NOXH4). Cụ thể như sau:

* **Nhóm NOXH1:** Diện tích đất 1.744m², chiếm tỷ lệ 4,07% diện tích toàn khu.

* **Nhóm NOXH2:** Diện tích đất 1.770m², chiếm tỷ lệ 4,13% diện tích toàn khu.

* **Nhóm NOXH3:** Diện tích đất 8.027m², chiếm tỷ lệ 18,74% diện tích toàn khu.

* **Nhóm NOXH4:** Diện tích đất 9.131m², chiếm tỷ lệ 21,32% diện tích toàn khu.

b. Đất giao thông: Diện tích đất 3.562m², chiếm tỷ lệ 8,32% diện tích toàn khu.

7.2. Khu B: Tổng diện tích đất 18.597m², chiếm tỷ lệ 43,42% diện tích toàn khu.

a. Đất xây dựng nhà chung cư: Gồm có 3 khu, ký hiệu từ (NOXH5) đến (NOXH7).

* **Nhóm NOXH5:** Diện tích đất 7.785m², chiếm tỷ lệ 18,18% diện tích toàn khu.

* **Nhóm NOXH6:** Diện tích đất 6.246m², chiếm tỷ lệ 14,58% diện tích toàn khu.

* **Nhóm NOXH7:** Diện tích đất 2.376m², chiếm tỷ lệ 5,55% diện tích toàn khu.

b. Đất giao thông: Diện tích đất 2.190m², chiếm tỷ lệ 5,11% diện tích toàn khu.

8. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

8.1. San nền: Cao độ nền xây dựng công trình được thiết kế cao hơn mặt đường để thuận lợi cho giải pháp thoát nước. Cao độ nền xây dựng được chọn $H_{xd} \geq +3,1m$ so với cao độ Quốc gia.

8.2. Giao thông:

a. Giao thông đối ngoại:

- Tuyến N12 (MC 5-5): Lộ giới 15m (3-8-4), khoảng lùi xây dựng:

+ $\geq 4m$ đối với tầng đế;

+ $\geq 6m$ đối với tầng thấp.

- Tuyến D1 và tuyến D7 (MC 6-6): Lộ giới 20,5m (5-10,5-5), khoảng lùi xây dựng:

+ $\geq 4m$ đối với tầng đế;

+ $\geq 6m$ đối với tầng thấp.

- Tuyến N15 (MC 7-7): Lộ giới 15m (4-7-4), khoảng lùi xây dựng:

+ $\geq 4m$ đối với tầng đế;

+ $\geq 6m$ đối với tầng thấp.

b. Giao thông nội bộ:

- Tuyến D1A và D2A (MC 1-1): Lộ giới 12m (3-6-3).

- Tuyến D3A (MC 2-2): Lộ giới 12m (3-6-3).

- Tuyến D4A (MC 3-3): Lộ giới 12m (3-6-3).

- Tuyến N1A (MC 4-4): Lộ giới 12m (3-6-3).

8.3. Cấp điện: Sử dụng lưới điện nhà máy điện Long Xuyên theo tuyến hiện hữu trên tuyến D7, từ đó bố trí trạm biến áp cho từng khu để cung cấp điện cho dự án.

8.4. Cấp nước: Sử dụng nguồn nước của nhà máy nước Bình Đức, thông qua tuyến ống chính trên tuyến D7 dẫn vào dự án, đảm bảo đủ áp lực cấp nước sinh hoạt và chữa cháy cho dự án.

8.5. Thoát nước:

- Bố trí hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt.

- Thoát nước mưa: Nước mưa được thu gom qua hệ thống cống thoát nước bố trí xung quanh khối công trình và dọc đường nội bộ, sau đó đầu nối vào cống thoát nước mưa chính của khu đô thị Golden City, thải ra rạch Long Xuyên.

- Thoát nước thải: Nước thải sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sẽ được thu gom qua hệ thống cống dọc đường nội bộ và tuyến D1 – tuyến D7, thoát ra cống thoát nước chung của khu đô thị Golden City.

8.6. Thông tin liên lạc: Sử dụng tuyến cáp thông tin trên tuyến D7 cung cấp tín hiệu cho khu quy hoạch theo tiêu chuẩn.

8.7. Vệ sinh môi trường: Bố trí các thùng chứa chất thải rắn có nắp đậy trên các trục đường giao thông nội bộ và các vị trí thuận tiện cho việc thu gom; rác được thu gom theo giờ trong ngày, đưa về bãi rác để xử lý chung.

8.8. Nghĩa trang: Sử dụng nghĩa trang chung tại phường Mỹ Hòa.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này là bản Quy định quản lý xây dựng theo Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhà ở xã hội – Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điều 3. Chủ đầu tư phối hợp với phòng Quản lý Đô thị, các ban ngành thành phố, UBND phường Mỹ Hòa thực hiện các công việc sau:

1. Tổ chức công bố và cắm mốc giới Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhà ở xã hội – Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2. Thực hiện đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội theo đúng quy hoạch và pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Thành ủy, HĐND và UBND thành phố Long Xuyên, Trưởng Phòng Quản lý Đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Đông Á, Chủ tịch UBND phường Mỹ Hòa, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *SM*

Nơi nhận: *SM*

- Như Điều 4;
- Sở Xây dựng AG;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

Phạm Thành Thái
Phạm Thành Thái

QUY ĐỊNH

**Quản lý quy hoạch và xây dựng theo Tổng mặt bằng
tỷ lệ 1/500 Nhà ở xã hội – Khu đô thị Golden City An Giang,
phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 33 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2020
của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên)*

PHẦN I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phân công quản lý:

1.1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý xây dựng, bảo vệ và sử dụng các công trình theo đúng Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhà ở xã hội – Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được UBND thành phố Long Xuyên phê duyệt tại Quyết định số: 33 /QĐ-UBND, ngày 08 tháng 01 năm 2020.

1.2. Ngoài những quy định trong bản Quy định này, việc quản lý xây dựng trong khu vực này còn phải tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước về quản lý sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng và các lĩnh vực khác có liên quan.

1.3. Quy định này xác lập các căn cứ pháp lý để quản lý xây dựng đô thị, lập các dự án đầu tư xây dựng, việc bổ sung, điều chỉnh hay thay đổi Quy định này phải do cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết đã được duyệt của UBND thành phố.

1.4. Phòng Quản lý Đô thị thành phố Long Xuyên chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc xây dựng theo quy hoạch, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành chức năng khác để hướng dẫn Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Đông Á là chủ đầu tư và nhân dân thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 2. Quy định về quy mô diện tích:

2.1. Phạm vi ranh giới quy hoạch: Vị trí lập tổng mặt bằng thuộc phạm vi Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc giáp tuyến D7;
- Phía Đông Nam giáp tuyến N12;
- Phía Tây Bắc giáp tuyến N15;
- Phía Tây Nam giáp tuyến D1.

2.2. Quy mô:

- Diện tích đất 42.831m².
- Dân số dự kiến: Khoảng 6.696 dân.

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT

Stt	Tên loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)
I	Khu A		24.234	56,58
1	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH1	1.744	4,07
2	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH2	1.770	4,13
3	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH3	8.027	18,74
4	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH4	9.131	21,32
5	Đất giao thông		3.562	8,32
II	Khu B		18.597	43,42
1	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH5	7.785	18,18
2	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH6	6.246	14,58
3	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH7	2.376	5,55
4	Đất giao thông		2.190	5,11
Tổng cộng			42.831	100

PHẦN II:

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định về nhà ở chung cư:

3.1. Khu A: Tổng diện tích đất 20.672m², chiếm tỷ lệ 48,26% diện tích toàn khu. Gồm có 4 nhóm, ký hiệu từ (NOXH1) đến (NOXH4).

* **Nhóm NOXH1:** Diện tích đất 1.744m², chiếm tỷ lệ 4,07% diện tích toàn khu.

- Diện tích xây dựng: 1.300m² (24m x 54,2m).

- Tầng cao tối đa: 10 tầng (tương đương chiều cao 33,9m, so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* **Nhóm NOXH2:** Diện tích đất 1.770m², chiếm tỷ lệ 4,13% diện tích toàn khu.

- Diện tích xây dựng: 1.300m² (24m x 54,2m).

- Tầng cao tối đa: 10 tầng (tương đương chiều cao 33,9m, so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* **Nhóm NOXH3:** Diện tích đất 8.027m², chiếm tỷ lệ 18,74% diện tích toàn khu.

- Diện tích xây dựng: 5.200m² (24m x 54,2m x 4 khối).

- Tầng cao tối đa: 10 tầng (tương đương chiều cao 33,9m, so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* **Nhóm NOXH4:** Diện tích đất 9.131m², chiếm tỷ lệ 21,32% diện tích toàn khu.

- Diện tích xây dựng: 4.680m² (24m x 65m x 3 khối).

- Tầng cao tối đa: 10 tầng (tương đương chiều cao 33,9m, so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

3.2. Khu B: Tổng diện tích đất 16.407m², chiếm tỷ lệ 38,31% diện tích toàn khu. Gồm có 3 nhóm, ký hiệu từ (NOXH5) đến (NOXH7).

* **Nhóm NOXH5:** Diện tích đất 7.785m², chiếm tỷ lệ 18,18% diện tích toàn khu.

- Diện tích xây dựng: 4.160m² (24m x 54,2m x 2 khối + 24m x 65m).

- Tầng cao tối đa: 10 tầng (tương đương chiều cao 33,9m, so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* **Nhóm NOXH6:** Diện tích đất 6.246m², chiếm tỷ lệ 14,58% diện tích toàn khu.

- Diện tích xây dựng: 3.829m² (24m x 65m x 2 khối + khu nhà trẻ - mẫu giáo 709m²).

- Tầng cao tối đa: 10 tầng (tương đương chiều cao 33,9m, so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* **Nhóm NOXH7**: Diện tích đất 2.376m², chiếm tỷ lệ 5,55% diện tích toàn khu.

- Diện tích xây dựng: 1.560m² (24m x 65m).

- Tầng cao tối đa: 10 tầng (tương đương chiều cao 33,9m, so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

Stt	Tên loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sân bãi (m ²)	Diện tích cây xanh (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số căn hộ	Dân số dự kiến (người)
I	Khu A		24.234	56,58	12.480	5.368	2.824	108.192	1.296	3.888
1	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH1	1.744	4,07	1.300	444	-	11.272	132	396
2	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH2	1.770	4,13	1.300	470	-	11.272	132	396
3	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH3	8.027	18,74	5.200	2.166	661	45.088	528	1.584
4	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH4	9.131	21,32	4.680	2.288	2.163	40.560	504	1.512
5	Đất giao thông		3.562	8,32						
II	Khu B		18.597	43,42	9.549	4.438	2.420	78.042	936	2.808
1	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH5	7.785	18,18	4.160	2.437	1.188	36.064	432	1.296
2	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH6	6.246	14,58	3.829	1.185	1.232	28.458	336	1.008
3	Đất xây dựng nhà chung cư	NOXH7	2.376	5,55	1.560	816	-	13.520	168	504
4	Đất giao thông		2.190	5,11						
Tổng cộng			42.831	100	22.029	9.806	5.244	186.234	2.232	6.696

Điều 4. Quy định về cây xanh vườn hoa và cây xanh đường phố:

- Cần nghiên cứu cây xanh công viên trên quan điểm đa dạng nhưng có tính trật tự. Các không gian xanh trong khu vực phải được gắn kết với nhau bằng các dải cây để hình thành một hệ thống xanh liên tục, tận dụng mọi khoảng trống để trồng cây xanh.

- Cây xanh đường phố - cách ly được trồng dọc các trục đường để trang trí, phân cách, chống bụi, chống ồn, tạo cảnh quan đường phố, cải tạo vi khí hậu, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông và không ảnh hưởng tới các công trình hạ tầng đô thị. Cây xanh đường phố - cách ly phải trồng đồng bộ khi thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Điều 5. Quy định về hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.1. San nền: Cao độ nền xây dựng công trình được thiết kế cao hơn mặt đường để thuận lợi cho giải pháp thoát nước. Cao độ nền xây dựng được chọn $H_{xd} \geq +3,1m$ so với cao độ Quốc gia.

5.2. Giao thông:

a. Giao thông đối ngoại:

- Tuyến N12 (MC 5-5): Lộ giới 15m (3-8-4), khoảng lùi xây dựng:

+ $\geq 4m$ đối với tầng đế;

+ $\geq 6m$ đối với tầng tháp.

- Tuyến D1 và tuyến D7 (MC 6-6): Lộ giới 20,5m (5-10,5-5), khoảng lùi xây dựng:

+ $\geq 4m$ đối với tầng đế;

+ $\geq 6m$ đối với tầng tháp.

- Tuyến N15 (MC 7-7): Lộ giới 15m (4-7-4), khoảng lùi xây dựng:

+ $\geq 4m$ đối với tầng đế;

+ $\geq 6m$ đối với tầng tháp.

b. Giao thông nội bộ:

- Tuyến D1A và D2A (MC 1-1): Lộ giới 12m (3-6-3).

- Tuyến D3A (MC 2-2): Lộ giới 12m (3-6-3).

- Tuyến D4A (MC 3-3): Lộ giới 12m (3-6-3).

- Tuyến N1A (MC 4-4): Lộ giới 12m (3-6-3).

5.3. Cấp điện: Sử dụng lưới điện nhà máy điện Long Xuyên theo tuyến hiện hữu trên tuyến D7, từ đó bố trí trạm biến áp cho từng khu để cung cấp điện cho dự án.

5.4. Cấp nước: Sử dụng nguồn nước của nhà máy nước Bình Đức, thông qua tuyến ống chính trên tuyến D7 dẫn vào dự án, đảm bảo đủ áp lực cấp nước sinh hoạt và chữa cháy cho dự án.

5.5. Thoát nước:

- Bố trí hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt.

- Thoát nước mưa: Nước mưa được thu gom qua hệ thống cống thoát nước bố trí xung quanh khối công trình và dọc đường nội bộ, sau đó đầu nối vào cống thoát nước mưa chính của khu đô thị Golden City, thải ra rạch Long Xuyên.

- Thoát nước thải: Nước thải sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sẽ được thu gom qua hệ thống cống dọc đường nội bộ và tuyến D1 – tuyến D7, thoát ra cống thoát nước chung của khu đô thị Golden City.

5.6. Thông tin liên lạc: Sử dụng tuyến cáp thông tin trên tuyến D7 cung cấp tín hiệu cho khu quy hoạch theo tiêu chuẩn.

5.7. Vệ sinh môi trường: Bố trí các thùng chứa chất thải rắn có nắp đậy trên các trục đường giao thông nội bộ và các vị trí thuận tiện cho việc thu gom; rác được thu gom theo giờ trong ngày, đưa về bãi rác để xử lý chung.

5.8. Nghĩa trang: Sử dụng nghĩa trang chung tại phường Mỹ Hòa.

PHẦN III:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Quy định quản lý xây dựng theo Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhà ở xã hội – Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang có giá trị và được thi hành kể từ ngày ký.

Các cơ quan có trách nhiệm quản lý xây dựng dựa trên Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhà ở xã hội – Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và Quy định này để hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Quản lý Đô thị để nghiên cứu trình UBND thành phố quyết định. Khi chưa có ý kiến của UBND thành phố thì không được thay đổi.

Ngoài những quy định nêu trên, các quy định khác chưa quy định trong bản quy định này thì tuân thủ Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam QCVN 01: 2008/BXD, ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng và Tiêu chuẩn ngành có liên quan.

Điều 7. Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý thống nhất về quy hoạch xây dựng Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhà ở xã hội – Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Mọi vi phạm về điều khoản của Quy định này tùy thuộc vào mức độ sai phạm sẽ bị xử lý, phạt hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy tố trước pháp luật hiện hành.

Điều 8. Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Nhà ở xã hội – Khu đô thị Golden City An Giang, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được lưu trữ tại:

- Sở Xây dựng An Giang;
- Phòng Quản lý Đô thị thành phố Long Xuyên;
- Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Đông Á./ *DL*



CHỦ TỊCH

Phạm Thành Thái
Phạm Thành Thái